

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch, Đồng Nai

MST: 3600477135

ĐT: 0613.560770 ~ 776 Fax: 0613.560778 ~ 779

SỞ GIAO DỊCH CÔNG KHOẢN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN	Số: 24721
	Giờ: Ngày 23 tháng 8 năm 2010



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ II NĂM 2010

Nhơn Trạch, tháng 06 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2010	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		186,240,757,118	205,530,183,902
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3,620,838,093	3,198,709,570
1. Tiền	111		3,620,838,093	3,198,709,570
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		54,057,917,974	57,982,136,316
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	48,749,336,680	50,553,066,133
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	5,294,075,221	7,574,878,669
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		184,243,559	23,929,000
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(169,737,486)	(169,737,486)
IV. Hàng tồn kho	140		115,022,244,066	133,341,239,133
1. Hàng tồn kho	141	V.5	117,189,298,814	135,508,293,881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(2,167,054,748)	(2,167,054,748)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13,539,756,985	11,008,098,883
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	9,413,506,399	5,131,490,419
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3,246,000,186	4,486,008,556
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	880,250,400	1,390,599,908

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2010	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133,997,837,602	142,794,747,079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	210		123,341,666,358	129,694,841,295
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	123,337,764,763	104,006,470,267
<i>Nguyên giá</i>	222		268,776,904,525	236,447,558,566
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(145,439,139,762)	(132,441,088,299)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	3,901,595	25,688,371,028
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10,656,171,244	13,099,905,784
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	10,337,898,229	12,781,632,769
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	318,273,015	318,273,015
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		320,238,594,720	348,324,930,981

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2010	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		200,282,619,594	228,943,418,636
I. Nợ ngắn hạn	310		170,807,467,584	198,450,509,355
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	117,843,106,195	140,932,758,547
2. Phải trả người bán	312	V.16	38,770,588,957	42,860,082,824
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1,302,049,052	1,844,941,151
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1,558,412,262	1,617,105,022
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1,568,930,634	2,112,592,705
6. Chi phí phải trả	316	V.20	4,771,746,998	6,068,840,098
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	4,992,633,486	3,014,189,008
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	320		29,475,152,010	30,492,909,281
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	22,275,351,227	22,075,351,227
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	6,905,736,458	8,123,493,729
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	294,064,325	294,064,325
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		119,955,975,126	119,381,512,345
I. Vốn chủ sở hữu	410		119,955,975,126	119,381,512,345
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	90,478,550,000	90,478,550,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	829,809,325	829,809,325
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	(18,309,325)	(18,309,325)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(7,190,794)	(7,190,794)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	28,673,115,920	28,098,653,139
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		320,238,594,720	348,324,930,981

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Quý II/2010	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			



LÊ THỊ MỸ DUNG
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 09 tháng 08 năm 2010

CHEN HUI ZUN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2010	Lũy Kế
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	65,739,349,630	120,936,418,817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	191,193,128	225,206,930
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	65,548,156,502	120,711,211,887
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	56,361,652,244	101,061,964,225
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9,186,504,258	19,649,247,662
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	851,547,426	2,261,799,221
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3,804,725,654	8,237,780,716
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		2,877,402,217	4,770,696,314
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3,820,231,796	6,768,363,224
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4,210,279,094	7,752,106,683
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1,797,184,860)	(847,203,740)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2,315,707,500	2,317,704,024
12. Chi phí khác	32	VI.8	666,797,687	672,645,290
13. Lợi nhuận khác	40		1,648,909,813	1,645,058,734
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(148,275,047)	797,854,994
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	81,472,707	223,392,213
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(229,747,754)	574,462,781
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(25.40)	63.50

655935487.9

Đồng Nai, ngày 09 tháng 08 năm 2010



LÊ THỊ MỸ DUNG
Phụ trách kế toán



CHEN HUI ZUN
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY Quý II / 2010	Quý II / 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	797,854,994	(3,182,551,243)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	12,998,051,463	10,668,248,360
- Các khoản dự phòng	03	(2,336,792,234)	(3,390,640,145)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	2,008,500,773	1,631,945,752
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(36,363,363)
- Chi phí lãi vay	06	4,770,696,314	3,667,553,698
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	18,238,311,310	9,358,193,059
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	5,693,695,532	(10,494,876,385)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	18,318,995,067	23,774,359,288
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4,453,981,438)	(77,711,849,914)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1,838,281,440)	3,077,046,443
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4,979,936,314)	(2,650,373,698)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1,084,764,285)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1,480,376,641	250,000,000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(1,400,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	31,374,415,073	(55,797,501,207)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6,644,876,526)	(12,154,619,962)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	36,363,363
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6,644,876,526)	(12,118,256,599)

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý II / 2010	Quý II / 2009
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	(24,307,409,623)	117,503,891,375
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(53,064,290,241)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(24,307,410,024)</i>	<i>64,439,601,134</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	<i>422,128,523</i>	<i>(3,476,156,672)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	<i>3,198,709,570</i>	<i>7,413,097,904</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	<i>-</i>	<i>(51,493,534)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	<i>3,620,838,093</i>	<i>3,885,447,698</i>

Đồng Nai, ngày 09 tháng 08 năm 2010



LÊ THỊ MỸ DUNG
Kế toán trưởng



CHEN HUI ZUN
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngày 30/06/2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng; xây dựng công trình dân dụng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ năm của Công ty kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá trị trên chứng từ, hóa đơn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn trên 2 năm và không đối chiếu xác nhận được công nợ của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trên 12 tháng.

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

12. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2047.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi. Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 2 năm tiếp theo do có chứng khoán được niêm yết lần đầu tại trung tâm giao dịch chứng khoán. Cụ thể, Công ty sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm 2007 và năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2002 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/03/2010 : 18.544 VND/USD
30/06/2010 : 18.544 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.236.887	11.845.539
Tiền gửi ngân hàng	3.617.601.206	3.186.864.031
Cộng	3.620.838.093	3.198.709.570

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng nước ngoài	14.338.718.336	15.642.443.466
Các khách hàng trong nước	34.410.618.344	34.910.622.667
Cộng	48.749.336.680	50.553.066.133

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	2.589.663.062	5.106.323.824
Các nhà cung cấp trong nước	2.704.412.159	3.668.085.903
Cộng	5.294.075.221	8.774.409.727

4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	44.000.000
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	25.099.857.740	25.120.090.089
Công cụ, dụng cụ	447.660.159	447.660.159
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.587.212.125	1.675.238.097
Thành phẩm tồn kho	85.054.568.790	108.221.305.536
Cộng	117.189.298.814	135.508.293.881

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-
Thành phẩm	2.167.054.748	2.167.054.748
Cộng	2.167.054.748	2.167.054.748

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	2.167.054.748
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	2.167.054.748

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong quý	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong quý	Giảm khác	Số cuối quý
Tiền thuê đất	-				
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	4.925.278.183	14.538.082.435	10.049.854.219		9.413.506.399
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	206.212.236			206.212.236	-
Cộng	5.131.490.419	14.538.082.435	10.049.854.219	-	9.413.506.399

8. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng của nhân viên.

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.198.816.238	146.566.489.674	36.446.757.729	1.235.494.925	236.447.558.566
Mua sắm mới	-	8.551.640.941		128.980.000	8.680.620.941
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	23.648.725.018				23.648.725.018
Thanh lý, nhượng bán	-				
Số cuối kỳ	75.847.541.256	155.118.130.615	36.446.757.729	1.364.474.925	268.776.904.525
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	14.238.580.240	88.743.414.186	28.395.619.892	1.063.473.981	132.441.088.299
Khấu hao trong kỳ	1.069.853.930	10.168.356.743	1.687.242.455	72.598.335	12.998.051.463
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	15.308.434.170	98.911.770.929	30.082.862.347	1.136.072.316	145.439.139.762
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.960.235.998	57.823.075.488	8.051.137.837	172.020.944	104.006.470.267
Số cuối kỳ	60.539.107.086	56.206.359.686	6.363.895.382	228.402.609	123.337.764.763

Một số tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngân hàng Ngoại thương Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch và Ngân Hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Biên Hòa.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	2.463.406.222	4.670.116.296	(8.337.680.570)	1.208.059.647	3.901.595
XDCB dở dang	23.224.964.806	6.737.098.784	(27.948.533.468)	(2.013.530.122)	-
- Công trình nhà xưởng xây dựng	10.016.085.926	724.699.230	(9.983.463.351)	(757.321.805)	-
- Công trình hồ chứa bùn	143.932.114			(143.932.114)	-
- Công trình hồ nước thải	254.939.520			(254.939.520)	-
- Công trình than hóa khí	5.030.876.665	323.256.421	(8.940.192.419)	3.586.059.333	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCD trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Công trình kho thành phẩm	1.848.294.139	4.907.160.841	(6.916.546.976)	161.091.996	-
- Công trình tráng men, lò sấy	5.880.479.134	-	-	(5.880.479.134)	-
- Công trình NX thô liệu	-	224.715.576	(1.477.370.038)	1.252.654.462	-
- Showroom	-	514.879.070	(630.960.684)	116.081.614	-
- Các công trình khác	50.357.308	42.387.646	-	(92.744.954)	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-	-
Cộng	25.688.371.028	11.407.215.080	(36.286.214.038)	(805.470.475)	3.901.595

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	12.754.709.162	4.056.273.910	(4.649.953.637)	(1.823.131.206)	10.337.898.229
Sửa chữa lớn TSCĐ	26.923.607	-	-	-	-
Cộng	12.781.632.769	4.056.273.910	(4.649.953.637)	(1.823.131.206)	10.337.898.229

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	318.273.015
Phát sinh trong kỳ	-
Số cuối kỳ	318.273.015

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.928.096.915	67.248.493.803
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch ^(a)	47.062.494.635	40.029.345.204
Ngân hàng TNHH Indovina ^(b)	-	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu ^(c)	2.865.602.280	27.219.148.599
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	64.000.000.000	64.000.000.000
Vay Chyih Investment Co., Ltd ^(d)	64.000.000.000	64.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	3.915.009.280	9.684.264.744
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch	-	7.539.525.840
Ngân hàng TNHH Indovina	-	2.144.738.904
Cộng	117.843.106.195	140.932.758.547

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để mua nguyên vật liệu và các chi phí hợp lý khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và thành phẩm tồn kho.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu để bổ sung vốn hoạt động theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số DNA.DN.01030909 ngày 28 tháng 10 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Nhà máy sản xuất gạch men của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (c) Khoản vay Chyih Investment Co., Ltd để bổ sung vốn hoạt động theo hợp đồng PL/CYI/TL/05/01 ngày 10 tháng 07 năm 2001 và phụ lục hợp đồng PL/CYI/TL/05/01 ngày 12 tháng 05 năm 2009.

14. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp nước ngoài	9.889.114.324	11.788.961.552
Các nhà cung cấp trong nước	28.881.474.633	32.270.652.330
Cộng	38.770.588.957	44.059.613.882

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng nước ngoài	613.042.944	1.290.623.870
Các khách hàng trong nước	689.006.108	554.317.281
Cộng	1.302.049.052	1.844.941.151

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-			
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	14.332.600	1.992.430.616	1.827.927.961	178.835.255
Thuế nhập khẩu	6.231.690	766.391.828	740.386.706	32.236.812
Thuế thu nhập doanh nghiệp	942.844.779	223.392.213	1.084.764.285	81.472.707
Thuế thu nhập cá nhân	111.304.081	1.026.951.084	414.779.549	723.475.616
Các loại thuế khác	542.391.872			542.391.872
Cộng	1.617.105.022	4.009.165.741	4.067.858.501	1.558.412.262

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng như sau:

- Hàng bán nội địa : 10%
- Hàng xuất khẩu : 0%

- **Thuế nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của hải quan.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quý này	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(148.275.047)	3.041.815.656
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		-
- Các khoản điều chỉnh tăng	691.426.425	3.100.312.035
- Các khoản điều chỉnh giảm		(1.757.465.078)
Tổng thu nhập chịu thuế	543.151.378	4.384.662.613
- Hoạt động kinh doanh		(1.420.696.752)
- Các khoản thu nhập khác		5.805.359.365
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động kinh doanh	15%	15%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thu nhập khác		25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	81.472.707	1.096.165.653
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm		-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	81.472.707	1.096.165.653
▪ Các loại thuế khác		
Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.		
17. Phải trả người lao động		
Tiền lương tháng 05 còn phải trả người lao động.		
18. Chi phí phải trả		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bù bề vỡ, chiết khấu hỗ trợ khách hàng	877.506.998	2.121.820.098
Chi phí lãi vay phải trả	3.894.240.000	3.947.020.000
Các chi phí khác		-
Cộng	4.771.746.998	6.068.840.098
19. Các khoản phải trả, phải nộp khác		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn; Bảo hiểm thất nghiệp	1.304.295.217	992.839.277
Khoản thu hộ phải trả cho các cổ đông nước ngoài do các cổ đông này chuyển nhượng cổ phần	-	1.834.000.000
Các khoản phải trả khác	3.688.338.269	187.349.731
Tổng cộng	4.992.633.486	3.014.189.008
20. Phải trả dài hạn khác		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	8.400.000.000	8.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản tiền góp vốn thừa của Chyih Investment Co., Ltd nhận bàn giao từ Công ty TNHH Gạch men Changyih.

Cộng

13.675.351.227

13.675.351.227

22.075.351.227

22.075.351.227

21. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng		
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch^(a)</i>	5.403.672.458	5.263.840.856
<i>Ngân hàng TNHH Indovina^(b)</i>	1.502.064.000	2.859.652.873
Cộng	6.905.736.458	8.123.493.729

Khoản vay Ngân hàng thương mại Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để thanh toán chi phí nhập khẩu bổ sung máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị.

Khoản vay ngân hàng TNHH Indovina – Bình Dương để thanh toán chi phí nhập khẩu bổ sung máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính máy móc thiết bị NK.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	294.064.325
Số trích lập trong năm	
Số chỉ trong năm	
Số cuối kỳ	294.064.325

23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)		25.966.540.002	117.256.590.002
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.132.113.137	2.132.113.137
Giảm khác				(7.190.794)	-	(7.190.794)
Số dư cuối năm trước	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.098.653.139	119.381.512.345
Số dư đầu năm nay	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.098.653.139	119.381.512.345
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	574.462.781	574.462.781
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm kỳ	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.673.115.920	119.955.975.126

(*) Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lại vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.047.855	9.047.855
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.862.850	1.862.850
- Cổ phiếu phổ thông	1.862.850	1.862.850
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.430	1.430
- Cổ phiếu phổ thông	1.430	1.430
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.046.425	9.046.425
- Cổ phiếu phổ thông	9.046.425	9.046.425
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND	10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	120.936.418.817	260.618.774.700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	225.206.930	(973.629.363)
- Chiết khấu thương mại	-	(921.444.636)
- Giảm giá hàng bán	109.899.773	(13.840.000)
- Hàng bán bị trả lại	115.307.157	(38.344.727)
Doanh thu thuần	120.711.211.887	259.645.145.337
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu xuất khẩu	40.399.418.480	40.802.883.673
Doanh thu nội địa	80.311.793.407	218.842.261.664
Giá vốn hàng bán	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	48.766.133.718	149.052.609.150
Chi nhân công trực tiếp	2.540.193.374	7.623.919.692
Chi phí sản xuất chung	28.890.140.104	78.947.805.542
Tổng chi phí sản xuất	80.196.467.196	235.624.334.384
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(4.911.974.028)	2.894.416.925
Tổng giá thành sản xuất	75.284.493.168	238.518.751.309
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	23.166.736.746	(17.948.946.090)
Cộng : Nhập khác	2.610.734.311	-
Trừ : Xuất khác		(20.501.284)
Xử lý thừa, thiếu trong kiểm kê		-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.522.368.089)
Cộng	101.061.964.225	219.026.935.846

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Doanh thu hoạt động tài chính**

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.640.950	40.435.568
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.221.814.709	14.888.600
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.021.243.562	3.748.983.296
Cộng	2.261.799.221	3.804.307.464

3. Chi phí tài chính

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.770.696.314	5.546.378.517
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.230.315.482	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	236.768.920	8.103.294.394
Cộng	8.237.780.716	13.649.672.911

4. Chi phí bán hàng

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	463.543.883	683.747.596
Chi phí nhân công	511.025.859	997.643.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.998.060	63.996.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.711.538.445	1.032.438.970
Chi phí khác	4.050.256.977	16.755.870.678
Cộng	6.768.363.224	19.533.696.435

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	299.779.803	324.656.598
Chi phí nhân công	5.470.828.002	3.080.622.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	266.424.665	536.664.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.207.206.125	2.654.227.926
Hoàn nhập dự phòng		(215.653.379)
Chi phí khác	507.868.088	458.350.207
Cộng	7.752.106.683	6.838.867.813

6. Thu nhập khác

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		36.363.636
Phạt vi phạm hợp đồng	1.995.732	-
Xử lý công nợ không rõ đối tượng		-
Thu nhập khác	2.315.708.292	409.685.260
Cộng	2.317.704.024	446.048.896

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, Phạt vi phạm hành chính	3.167.464	205.403.476
Xử lý công nợ	140.637.696	773.088.461
Chi phí khác	528.840.130	826.021.099
Cộng	672.645.290	1.804.513.036

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	574.462.781	2.132.113.137
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	574.462.781	2.132.113.137
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (xem thuyết minh V.24)	9.046.425	9.046.425
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.50	236

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.085.924.821	179.300.916.844
Chi phí nhân công	14.813.689.858	24.036.765.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.544.427.397	22.699.004.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.464.473.561	17.701.027.183
Chi phí khác	5.230.757.548	18.259.184.454
Cộng	105.139.273.185	261.996.898.632

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Tiền lương	432.988.515	659.240.100

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ bao gồm Chyih Investment Co., Ltd. – cổ đông chiếm 78% vốn điều lệ.

Trong năm, Công ty không phát sinh nghiệp vụ với Chyih Investment Co., Ltd.

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Phải trả lãi vay	1.167.775.916	1.017.180.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, công nợ với Chyih Investment Co., Ltd như sau:

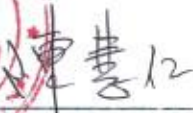
Nội dung giao dịch	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền cho mượn vốn đầu tư	13.675.351.227	13.675.351.227
Tiền lãi vay	3.894.240.000	3.947.020.000
Tiền cho vay	64.000.000.000	64.000.000.000
Cộng nợ phải trả	81.569.591.227	81.622.371.227

Đồng Nai, ngày 09 tháng 08 năm 2010



LÊ THỊ MỸ DUNG
Kế toán trưởng




CHEN HUI ZUN
Tổng Giám đốc

